

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 28/2020/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;**Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;**Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 106/TTr-STTTT ngày 18/8/2020.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Phạm Ngọc Nghị**

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại.
2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo pháp luật hiện hành.
3. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý và tham gia thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.
3. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.
4. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đến các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.
5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.
6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương, địa phương; các Sở, ban, ngành, địa phương trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

3. Tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Chủ động thực hiện công tác thông tin đối ngoại vừa toàn diện, thường xuyên, vừa có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, ngoại giao văn hóa; giữa ngoại giao Nhà nước với hoạt động đối ngoại của Đảng, đối ngoại Nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích của quốc gia và của tỉnh Đắk Lắk, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Đắk Lắk và của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kiều bào hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các Sở, ban, ngành, địa phương được cân đối từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại được giao, các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch công tác thông tin đối ngoại, lập dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Hoạt động thông tin đối ngoại là hoạt động đưa thông tin chính thức về Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk đến với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến với các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong tỉnh.

2. Các nội dung cụ thể

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thành tựu của công cuộc đổi mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; thông tin về tình hình quốc tế, đặc biệt là các đối tác có quan hệ đối ngoại với tỉnh Đắk Lắk.

b) Giới thiệu, quảng bá hình ảnh về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, con người, lịch sử, văn hóa của Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk; về lợi thế, tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh đến cộng đồng quốc tế. Thông tin về cơ chế, chính sách đầu tư trong và ngoài nước; xúc tiến thương mại, du lịch, phát triển kinh tế - xã hội và hợp tác quốc tế của tỉnh Đắk Lắk.

c) Phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân Việt Nam.

d) Chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và các hoạt động thông tin đối ngoại khác của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 6. Phương thức cung cấp thông tin

1. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp qua các phương thức cơ bản sau:

a) Hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

b) Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn quốc gia.

g) Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.

h) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, trong nước và nước ngoài.

i) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 7. Quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk là hệ thống dữ liệu được số hóa (đối với văn bản được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài), giới thiệu về hình ảnh của tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

3. Các Sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh có trách nhiệm số hóa, cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk cho Sở Thông tin và Truyền thông để lưu trữ và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Lắk là các ấn phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của địa phương, của đất nước trên các lĩnh vực. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh và của đất nước. Khi phát hiện có thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam và của tỉnh Đắk Lắk, có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh để chủ động thông tin, giải thích, làm

rõ định hướng dư luận và tổng hợp, thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, phục vụ công tác quản lý.

3. Các biện pháp thông tin, tuyên truyền cần triển khai để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh, cụ thể như sau:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí khi được UBND tỉnh ủy quyền hoặc Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, ngành, địa phương, các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, đặc biệt ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Điều 9. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài khi đến tác nghiệp tại tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 10. Các Sở, ban, ngành, địa phương

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

3. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động thông tin đối ngoại gửi cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

4. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, trình UBND tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. UBND huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, giúp UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương.

7. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức và cá nhân quan tâm; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

10. Phối hợp với Công an tỉnh, Cục Hải quan Đắk Lắk, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời UBND tỉnh những xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc, không đúng sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, lợi ích... của tỉnh, của quốc gia, dân tộc Việt Nam để có biện pháp xử lý.

11. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vi phạm, khiếu nại, tố cáo trong công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền.

12. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và bố trí nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

13. Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

14. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật Nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

15. Chỉ đạo Trung tâm quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh thường xuyên tuyên truyền về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thông tin đối ngoại của tỉnh.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thông tin đối ngoại theo yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan.

Điều 12. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương ở nước ngoài đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và các lĩnh vực khác cho các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh với phóng viên nước ngoài theo lĩnh vực được phân công.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức Trang thông tin điện tử của Sở bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài nhằm cung cấp thông tin một cách hiệu quả, rộng rãi, kịp thời đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Phối hợp với các Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan - thông tấn báo chí của Việt Nam thường trú ở nước ngoài, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan triển khai lồng ghép công tác thông tin đối ngoại trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, giới thiệu, quảng bá địa phương ở nước ngoài theo kế hoạch đoàn ra được phê duyệt hàng năm.

7. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của địa phương.

Điều 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk.

2. Phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao do ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của địa phương.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tình hình thực hiện các chương trình, thỏa hiệp hợp tác đầu tư của tỉnh với các địa phương, tổ chức hợp tác quốc tế.

3. Thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Sở về những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; giới thiệu hình ảnh, tiềm năng lợi thế của tỉnh; chủ động làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến an ninh trật tự trong các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Đảng,

Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Điều 16. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.

Điều 17. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.

Điều 18. Đề nghị Báo Đắk Lắk; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

1. Thường xuyên đăng tải các tin, bài, phóng sự phản ánh về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thông tin đối ngoại của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội hữu nghị; quảng bá về hình ảnh và con người Đắk Lắk; giá trị truyền thống, văn hóa, lịch sử; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

2. Tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; công tác phân giới, cắm mốc trên đất liền và các hoạt động liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Hàng quý, các Sở, ban, ngành, địa phương cung cấp thông tin liên quan đến công tác thông tin đối ngoại ít nhất một lần cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, qua địa chỉ Email: banbientap@daklak.gov.vn.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo thẩm quyền và phạm vi quản lý. Định kỳ hằng năm gửi Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại đến Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 01 theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), báo cáo năm chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 của năm theo mẫu báo cáo tại Phụ lục 02 của Thông

tư số 22/2016/TT-BTTTT hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Các Sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại do UBND tỉnh ban hành.

Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc hoặc phát sinh (nếu có) các Sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị